TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-6-2023.
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Nguyễn Thành Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 918/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị P, sinh năm: 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn PT, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm: 1975. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn PT, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 3 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hồ Thị P trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Thành C tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương và đi đến chung sống với nhau như vợ chồng vào khoảng tháng 7/2000, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong quá trình chung sống đến tháng 7/2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị Hồ Thị P nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

+ Về con chung: Có 04 người là Nguyễn Thành T, sinh ngày 28/6/2001; Nguyễn Thị Băng T1, sinh ngày 07/01/2004; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 19/5/2008; Nguyễn Nhã U, sinh ngày 27/10/2011.

Ly hôn các người con chung là T, T1 đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường nên không yêu cầu giải quyết; giao các con chung là H, U cho anh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục; chị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thành C trình bày:

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh C với chị P thì anh C thống nhất như lời trình bày của chị P. Anh Nguyễn Thành C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Toà án không công nhận anh Nguyễn Thành C và chị Hồ Thị P là vợ chồng.

+ Về con chung: Có 04 người là Nguyễn Thành T, sinh ngày 28/6/2001; Nguyễn Thị Băng T1, sinh ngày 07/01/2004; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 19/5/2008; Nguyễn Nhã U, sinh ngày 27/10/2011. Ly hôn các người con chung là T, T1 đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường nên không yêu cầu giải quyết; anh C yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu H, cháu U; anh C không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị P và bị đơn anh C giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào Điều 9, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuyên bố chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Thành C không phải là vợ chồng.

+ Về con chung: 02 người con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 28/6/2001; Nguyễn Thị Băng T1, sinh ngày 07/01/2004 đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường nên không xem xét; giao 02 người con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 19/5/2008 và Nguyễn Nhã U, sinh ngày 27/10/2011 cho anh C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hồ Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị P và anh C đều không yêu cầu, nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Hồ Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị Pkhởi kiện yêu cầu "Ly hôn". Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị P, anh C đều xác định là vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "không công nhận vợ chồng"; người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Thành C tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương và tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 7/2000 cho đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Như vậy, việc kết hôn của chị P và anh C đã không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không có giá trị về mặt pháp lý. Chị Hồ Thị P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thành C. Anh Nguyễn Thành C yêu cầu không công nhận là vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Thành C là vợ chồng là phù hợp với quy định tại các điều 14, 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống như vợ chồng, chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Thành C sinh được 04 *(bốn)* người con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 28/6/2001; Nguyễn Thị Băng T1, sinh ngày 07/01/2004; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 19/5/2008; Nguyễn Nhã U, sinh ngày 27/10/2011. Chị Hồ Thị P

và anh Nguyễn Thành C xác định và thoả thuận thống nhất: 02 *(Hai)* người con chung là Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Băng T1 đều đã trưởng thành, khỏe mạnh, bình thường, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con; giao 02 *(Hai)* người con chung là Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Nhã U cho anh Nguyễn Thành C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét việc thoả thuận nuôi con giữa chị Phượng và anh Chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các cháu Hà, Uyên, phù hợp với đạo đức - xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thành C không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị P, anh C có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa chị P và anh C đều không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hồ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị P.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Thành C là vợ chồng.

2. Về cong chung: Có 04 người là Nguyễn Thành T, sinh ngày 28/6/2001; Nguyễn Thị Băng T1, sinh ngày 07/01/2004; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 19/5/2008; Nguyễn Nhã U, sinh ngày 27/10/2011.

2.1. 02 *(Hai)* người con chung là Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Băng T1 đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, nên không xem xét;

2.2. Giao 02 *(Hai)* người con chung là Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Nhã U cho anh C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị P, anh C có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Thành C thống nhất không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : AA-2021/0009131 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị P đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND H.Phù Mỹ;
- TAND tỉnh Bình Định;
- UBND xã MĐ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng